TRƯỜNG: TH&THCS ĐIỀN XÁ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TỔ : THCS XÃ HỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Họ và tên GV: Trần Thu Phượng, Nguyễn Thị Phương

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 7
Năm học 2025 – 2026

(THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TỪ TIẾT 29 ĐẾN TIẾT 105)

(THỰC HIỆN TÍCH HỢP NLS TỪ HỌC KÌ II 10% TỔNG SỐ TIẾT)

I. Kế hoạch dạy học
1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ 1 ANH 7
18 tuần x 3 tiết = 54 tiết

STT	Bài học	Số tiết/ ppct		Thời điểm	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học
1	**INTRODUCTION**	1	1	**Tuần 1**	laptop, projector, speaker	English class
2	Unit 1. Hobbies– Getting started	**1**	2		laptop, projector, speaker	English class
3	Unit 1. Hobbies – A closer look 1	1	3		laptop, projector, speaker	English class
4	Unit 1. Hobbies – A closer look 2	1	4	**Tuần 2**	laptop, projector, speaker	English class
5	Unit 1. Hobbies– Communication	1	5		laptop, projector, speaker	English class
6	Unit 1. Hobbies– Skills 1	1	6		laptop, projector, speaker	English class
7	Unit 1. Hobbies– Skills 2	1	7	**Tuần 3**	laptop, projector, speaker	English class
8	Unit 1Hobbies– Lookingback + Project	1	8		laptop, projector, speaker	English class
9	Unit 2. Healthy living – Getting started	**1**	9		laptop, projector, speaker	English class
10	Unit 2. Healthy living – A closer look 1	1	10	**Tuần 4**	laptop, projector, speaker	English class
11	Unit 2. Healthy living – A closer look 2	1	11		laptop, projector, speaker	English class
12	Unit 2. Healthy living – Communication	1	12		laptop, projector, speaker	English class

13	Unit 2. Healthy living – Skills 1	1	13	**Tuần 5**	laptop, projector, speaker	English class
14	Unit 2. Healthy living – Skills 2	1	14		laptop, projector, speaker	English class
15	Unit 2 Healthy living – Lookingback + Project	1	15		laptop, projector, speaker	English class
16	Unit 3. Community Service – Getting started	1	16	**Tuần 6**	laptop, projector, speaker	English class
17	Unit 3. Community Service – A closer look 1	1	17		laptop, projector, speaker	English class
18	Unit 3. Community Service – A closer look 2	1	18		laptop, projector, speaker	English class
19	Unit 3. Community Service – Communication	1	19	**Tuần 7**	laptop, projector, speaker	English class
20	Unit 3. Community Service – Skills 1	1	20		laptop, projector, speaker	English class
21	Unit 3. Community Service – Skills 2	1	21		laptop, projector, speaker	English class
22	Unit 3 Community Service – Lookingback + Project	1	22	**Tuần 8**	laptop, projector, speaker	English class
23	**Review 1** (1)	1	23		laptop, projector, speaker	English class
24	**Review 1** (2)	1	24		laptop, projector, speaker	English class
25	**Revision on middle –term test.**	1	25	**Tuần 9**	laptop, projector, speaker	English class
26	**The Mid-term 60-minute Test**	1	26		laptop, projector, speaker	English class
27	Unit 4. Music and Arts – Getting started	1	27		laptop, projector, speaker	English class
28	Unit 4. Music and Arts – A closer look 1	**1**	28	**Tuần 10**	laptop, projector, speaker	English class
29	Unit 4. Music and Arts – A closer look 2	1	29		laptop, projector, speaker	English class
30	Unit 4. Music and Arts – Communication	1	30		laptop, projector, speaker	English class
31	Unit 4. Music and Arts – Skills 1	1	31	**Tuần 11**	laptop, projector, speaker	English class
32	Unit 4. Music and Arts – Skills 2	1	32		laptop, projector, speaker	English class
33	Unit 4 Music and Arts – Lookingback + Project	1	33		laptop, projector, speaker	English class
34	Unit 5. Food and Drink – Getting started	**1**	34	**Tuần 12**	laptop, projector, speaker	English class
35	Unit 5. Food and Drink – A closer look 1	**1**	35		laptop, projector, speaker	English class
36	Unit 5. Food and Drink – A closer look 2	1	36		laptop, projector, speaker	English class
37	Unit 5. Food and Drink – Communication	1	37	**Tuần 13**	laptop, projector, speaker	English class
38	Unit 5. Food and Drink – Skills 1	1	38		laptop, projector, speaker	English class
39	Unit 5. Food and Drink – Skills 2	1	39		laptop, projector, speaker	English class
40	Unit 5 Food and Drink – Lookingback + Project	1	40	**Tuần 14**	laptop, projector, speaker	English class
41	Unit 6. A visit to a school – Getting started	**1**	41		laptop, projector, speaker	English class
42	Unit 6. A visit to a school – A closer look 1	**1**	42		laptop, projector, speaker	English class

43	Unit 6. A visit to a school – A closer look 2	1	43	**Tuần 15**	laptop, projector, speaker	English class
44	Unit 6. A visit to a school – Communication	1	44		laptop, projector, speaker	English class
45	Unit 6: Skills 1	1	45		laptop, projector, speaker	English class
46	Unit 6: Skills 2	1	46	**Tuần 16**	laptop, projector, speaker	English class
47	Unit 6: Looking back + project	1	47		laptop, projector, speaker	English class
48	Revision for the first - term test	1	48		laptop, projector, speaker	English class
49	**The first - term test –written test (60')**	1	49	**Tuần 17**	laptop, projector, speaker	English class
50	**The first - term test – oral test**	1	50		laptop, projector, speaker	English class
51	**The first end-term Test Correction**	1	51		laptop, projector, speaker	English class
52	Review 2 (Language)	1	52	**Tuần 18**	laptop, projector, speaker	English class
53	Review 2 (Skills)	1	53		laptop, projector, speaker	English class
54	Unit 7. Traffic – Getting started	1	54		laptop, projector, speaker	English class

HỌC KÌ 2 ANH 7
17 tuần x 3 tiết = 51 tiết

STT	Bài học	Số tiết/ppct		Thời điểm	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học	Tích hợp năng lượng số
1	Unit 7. Traffic – A closer look 1	**1**	55	**Tuần 19**	laptop, projector, speaker	English class	
2	Unit 7. Traffic – A closer look 2	1	56		laptop, projector, speaker	English class	
3	Unit 7. Traffic – Communication	1	57		laptop, projector, speaker	English class	
4	Unit 7. Traffic – Skills 1	1	58	**Tuần 20**	laptop, projector, speaker	English class	
5	Unit 7. Traffic – Skills 2	1	59			English class	
6	**Unit 7. Traffic – Looking back and Project**	1	60		laptop, projector, speaker	English class	**5.2.TC1a** ***Công cụ số:** Canva, PowerPoint. ***Thực hiện :**

							- **Thiết kế:** Chuyển đổi số liệu từ khảo sát thành **Infographic** hoặc Poster điện tử sinh động. - **Trình bày:** Sử dụng hình ảnh và biểu đồ số để thuyết trình về giải pháp an toàn giao thông.
7	Unit 8. Films– Getting started	1	61	**Tuần 21**	laptop, projector, speaker	English class	
8	Unit 8. Films– A closer look 1	**1**	62		laptop, projector, speaker	English class	
9	Unit 8. Films– A closer look 2	1	63		laptop, projector, speaker	English class	
10	Unit 8. Films– Communication	1	64	**Tuần 22**	laptop, projector, speaker	English class	
11	Unit 8. Films– Skills 1	1	65		laptop, projector, speaker	English class	
12	Unit 8. Films– Skills 2	1	66		laptop, projector, speaker	English class	
13	**Unit 8. Films– Looking back and Project**	1	67	**Tuần 23**	laptop, projector, speaker	English class	**Mã NLS: 5.2.TC1a** **Công cụ số:** CapCut (Biên tập video) hoặc Canva Video. ***Thực hiện:** -Xây dựng kịch bản: Nhóm học sinh viết kịch bản ngắn (khoảng 1-2 phút) giới thiệu về một bộ phim hoặc đóng vai phóng viên phỏng vấn khán giả sau khi xem phim. **- Sản xuất nội dung số:** * Sử dụng điện thoại để quay video các thành viên nói tiếng Anh. **-CapCut** để chèn phụ đề tiếng Anh (Subtitles), thêm hiệu ứng âm thanh (sound effects) và chèn đoạn trailer phim ngắn vào video.
14	Unit 9. Festivals around the world– Getting started	1	68		laptop, projector, speaker	English class	

15	Unit 9. Festivals around the world– A closer look 1	**1**	69		laptop, projector, speaker	English class	
16	Unit 9. Festivals around the world– A closer look 2	1	70	**Tuần 24**	laptop, projector, speaker	English class	
17	Unit 9. Festivals around the world– Communication	1	71		laptop, projector, speaker	English class	
18	Unit 9. Festivals around the world– Skills 1	1	72		laptop, projector, speaker	English class	
19	Unit 9. Festivals around the world– Skills 2	1	73	**Tuần 25**	laptop, projector, speaker	English class	
20	**Unit 9. Festivals around the world–Looking back and Project**	1	74		laptop, projector, speaker	English class	**Mã NLS: 5.2.TC1a** (Giải quyết vấn đề & Tạo sản phẩm). ***Công cụ số:** Canva, PowerPoint. ***Thực hiện:** **-Thiết kế Brochure/Poster:** Tạo tờ rơi quảng bá lễ hội bằng cách tổng hợp hình ảnh, biểu tượng (icons) từ thư viện số. **-Tích hợp đa phương tiện:** Chèn mã QR dẫn đến video YouTube về lễ hội để tạo sản phẩm tương tác, sau đó thuyết trình bằng chế độ trình chiếu trực tuyến.
21	**Review 3 (P1)**	1	75		laptop, projector, speaker	English class	
22	**Review 3 (P2)**	1	76	**Tuần 26**	laptop, projector, speaker	English class	
23	**Review for the mid – term test**	1	77		laptop, projector, speaker	English class	
24	**The Mid-term 60-minute Test**	1	78		laptop, projector, speaker	English class	
25	Unit 10. Energy Sources– Getting started	1	79	**Tuần 27**	laptop, projector, speaker	English class	

26	Unit 10. Energy Sources– A closer look 1	**1**	80		laptop, projector, speaker	English class	
27	Unit 10. Energy Sources– A closer look 2	1	81		laptop, projector, speaker	English class	
28	Unit 10. Energy Sources– Communication	1	82		laptop, projector, speaker	English class	
29	Unit 10. Energy Sources– Skills 1	1	83	**Tuần 28**	laptop, projector, speaker	English class	
30	Unit 10. Energy Sources– Skills 2	1	84		laptop, projector, speaker	English class	
31	**Unit 10. Energy Sources- Looking back ...**	1	85	**Tuần 29**	laptop, projector, speaker	English class	**Mã NLS: 1.1.TC2b** ***Công cụ số:** Google Images, YouTube, Oxford Dictionary.
32	Unit 11. Travelling in the Future– Getting started	1	86		laptop, projector, speaker	English class	***Thực hiện:** **Khám phá năng lượng:** Tìm kiếm hình ảnh/video và tra cứu thuật ngữ chuyên ngành về các nguồn năng lượng để xây dựng sơ đồ tư duy (Mindmap) từ vựng ban đầu.
33	Unit 11. Travelling in the Future– A closer look 1	**1**	87		laptop, projector, speaker	English class	
34	Unit 11. Travelling in the Future– A closer look 2	1	88	**Tuần 30**	laptop, projector, speaker	English class	
35	Unit 11. Travelling in the Future– Communication	1	89		laptop, projector, speaker	English class	
36	Unit 11. Travelling in the Future– Skills 1	1	90		laptop, projector, speaker	English class	
37	Unit 11. Travelling in the Future– Skills 2	1	91	**Tuần 31**	laptop, projector, speaker	English class	
38	Unit 11. Travelling in the Future - Looking back - Project	1	92		laptop, projector, speaker	English class	**Mã NLS: 5.2.TC1a** (Sử dụng công cụ số để tạo sản phẩm).

							Công cụ số: Canva (Thiết kế đồ họa) hoặc **AI Image Generator** (như Bing Image Creator - có sự hướng dẫn). ***Thực hiện:** **Sáng tạo phương tiện:** Thiết kế Poster/Infographic quảng cáo phương tiện giao thông tương lai với đầy đủ thông số bằng tiếng Anh.
39	Unit 12. English - Speaking countries - Getting started	1	93		laptop, projector, speaker	English class	
40	Unit 12. English - Speaking countries - A closer look 1	**1**	94	**Tuần 32**	laptop, projector, speaker	English class	
41	Unit 12. English - Speaking countries - A closer look 2	1	95		laptop, projector, speaker	English class	
42	**Revision**	1	96		laptop, projector, speaker	English class	
43	**The second end-term Test – Written test**	1	97	**Tuần 33**	laptop, projector, speaker	English class	
44	**The second end-term Test – Oral test**	1	98		laptop, projector, speaker	English class	
45	**The second end-term Test Correction**	1	99		laptop, projector, speaker	English class	
46	Unit 12. English - Speaking countries - Communication	1	100	**Tuần 34**	laptop, projector, speaker	English class	
47	Unit 12. English - Speaking countries - Skills 1	1	101		laptop, projector, speaker	English class	
48	Unit 12. English - Speaking countries - Skills 2	1	102		laptop, projector, speaker	English class	
49	Unit 12. English - Speaking countries - Looking back and Project	1	103	**Tuần 35**	laptop, projector, speaker	English class	**Mã NLS: 5.2.TC1a** (Sử dụng công cụ số để tạo sản phẩm). ***Công cụ số: Canva, Google Slides.** ***Thực hiện:**

							Đại sứ văn hóa: Thiết kế bài thuyết trình hoặc Brochure điện tử giới thiệu quốc gia; biết tổng hợp hình ảnh/video từ nhiều nguồn Internet.
50	**Review 4 (P1)**	1	104		laptop, projector, speaker	English class	
51	**Review 4 (P2)**	1	105		laptop, projector, speaker	English class	

II. Nhiệm vụ khác (nếu có): *(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)*

……

Điền Xá, Ngày 30 tháng 12 năm 2025

PHÊ DUYỆT CỦA
TỔ CHUYÊN MÔN

Dương Thị Thắm

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
Nhóm Tiếng Anh

Trần Thị Thu Phượng

Nguyễn Thị Phương